

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 309/2017/HS-PT
Ngày 26 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Các thẩm phán: Bà **Phạm Thị Duyên**

Ông **Trương Văn Bình**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Yến**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phong Lưu**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 180/2017/HSPT-TL ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoàng Ng phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” do có kháng cáo của đại diện người bị hại là ông Trần Văn Nh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức hình phạt tử hình.

Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Hoàng Ng, sinh năm 1988; ĐKTT: Ấp K, xã M, huyện Th, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã Ph, huyện Th, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Th và bà Võ Thị B; Vợ: Mai Thị K; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam ngày 01/11/2016 (có mặt)

Người bị hại:* **Trần Thị L, sinh năm 1957(*chết trong vụ án*)

Đại diện hợp pháp người bị hại: Ông **Trần Văn Nh**, sinh năm 1957, là chồng bà L,

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã Ph, huyện Th, tỉnh K, (*ông Nh có mặt*)

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của tòa án: Luật sư **Trương Công**

C – Thuộc đoàn luật sư tỉnh K. (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh K thì hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng Ng như sau:

Vào khoảng 7 giờ 45 phút ngày 01/11/2016, Lê Hoàng Ng đang ở chòi nuôi tôm của mình, ngụ tại ấp V, xã Ph, huyện Th, tỉnh K, Ng cầm cây dao yếm dài 36cm đi đến chòi nuôi tôm của bà Trần Thị L (cách chòi nuôi tôm của Ng khoảng 30m) hỏi mượn cục đá mài dao, bà L chỉ Ng cục đá mài dao để ở cặp mé mương. Ng đi lại mé mương lấy cục đá mài dao ra mài. Trong lúc Ng mài dao, Ng hỏi bà L ai bỏ tàu lá dừa xuống vuông tôm của Ng, bà L nói với Ng do ông Trần Văn Nh (chồng bà) chặt để lót đường đi làm rơi xuống vuông. Ng nói với bà L làm vậy nhiều lần lắm rồi sao không hỏi ý kiến Ng. Ng và bà L nói qua lại, bà L nói sang năm kêu chị chồng bà L lấy đất lại cho con bà mượn để làm, có người lạ nuôi tôm kế bên gia đình bà sợ tôm không có bao nhiêu. Ng hỏi bà L: “Nói như vậy là tôi trộm tôm phải không”, bà L trả lời mà có trộm hay không tự biết. Bà L bỏ đi vào trong chòi lên võng nằm (võng được mắc trên bộ ván ngựa), Ng tức giận bà L nói Ng trộm tôm của bà, Ng bỏ đi về được 2, 3 bước. Ng quay lại tay phải cầm dao yếm đi đến chỗ bà L nằm võng chém thẳng xuống vùng đầu bà L, bà L đưa tay phải lên đỡ trúng khuỷu tay một nhát, bà L liền ngồi dậy hô lên “quân ăn cướp”. Ng tiếp tục cầm dao đứng dưới nền nhà chồm tới chém trúng vào gối phải bà L một nhát. Bà L dùng tay trái che phần mặt bên trái lại, Ng bước lên bộ ván ngựa chém liên tiếp trúng vào vùng mặt phải, vùng ngực bà L nhiều nhát, Ng thấy bà L trên cổ đeo sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24k, Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền, Ng dùng tay trái giật sợi dây chuyền, tay phải cầm dao chém theo hướng từ phải qua trái vào cổ bên trái bà L một nhát sâu đến sưng cổ. Bà L gục xuống bất động, vai phải và lưng dựa vào vách lá. Ng thấy bà L đã chết, Ng giấu sợi dây chuyền vào lưng quần đùi rồi dùng tay kéo bà L nằm xuống võng để người khác không phát hiện được, trong lúc Ng dùng tay kéo bà L quá mạnh, làm bà L ngã úp xuống nền nhà. Ng thấy túi xách bà L trên bộ ván, Ng mở ra xem không thấy gì nên quăng bỏ xuống mương nước cặp chòi tôm của bà L.

Sau khi giết bà L xong, Ng cầm dao đi về chòi nuôi tôm của mình tắm rửa vết máu dính trên người, rửa cây dao và giấu cây dao dưới giường ngủ, Ng thay quần áo và lấy sợi giây chuyền cướp được của bà L bỏ vào túi quần rồi lấy xe mô tô chạy đến ngân hàng chính sách xã hội huyện Th, tỉnh K nhận 900.000 đồng tiền lãi xe thuê cho ngân hàng, lấy tiền xong, Ng đến quán Mỹ X gần dốc cầu V uống cà phê, lúc này anh Lê Hoàng H (anh ruột Ng) điện thoại hỏi Ng xin số điện thoại của

ông Nh chồng bà L, Ng nói không có số và hỏi anh H có chuyện gì xin số điện thoại, anh H nói bà L có chuyện. Ng ra lấy xe mô tô chạy về, trên đường về Ng giấu sợi dây chuyền cướp được của bà L vào bụi cây cặp đường lộ xi măng cách hiện trường khoảng 2km rồi Ng chạy xe về chòi tôm của mình. Ng thấy Cơ quan Công an đang khám nghiệm truy tìm đối tượng gây án, Ng nhờ anh Lê Hoàng H đưa đến Cơ quan Công an huyện Th tự thú về hành vi giết chết bà L và cướp tài sản.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng (05 chỉ vàng 24K) đã trả lại cho gia đình người bị hại.

- 01 (một) cây dao yếm, cán bằng kim loại dài 09cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, từ cán ra đầu mũi dao dài 36cm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) quần đùi (loại quần thể thao) màu xanh, sọc màu đỏ, trên quần có chữ MANCHESTER.

- 01 (một) cục đá (loại đá mài dao) có mặt hình chữ nhật, kích thước 11,5cm x 13cm x 5,8cm.

- 01 (một) túi xách da màu xám, trắng, vàng và nâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 616/KL-KTHS ngày 16/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận đối với Trần Thị L, sinh năm 1957 như sau:

1/ Các kết quả chính

- Vùng trán phải có vết thương bờ mép sắc gọn, kích thước 4,5cm x 1,4cm, sâu lóc lớp da, theo hướng từ trái sang phải.

- Vết thương từ má phải đến trước tai phải, bờ mép sắc gọn, kích thước 7,5cm x 1,3cm, sâu đến xương gò má, theo hướng từ trên xuống dưới và chéch sang trái.

- Vết thương từ mép miệng phải đến góc hàm bên phải, bờ mép sắc gọn, kích thước 9,5cm, sâu đến xương hàm, theo hướng từ trên xuống dưới và chéch sang trái.

- Vết thương từ giữa môi dưới đến mặt bên vùng cổ bên phải, bờ mép sắc gọn, kích thước 16,5cm x 4,5cm, sâu đến đốt sống cổ, theo hướng từ phải sang trái và chéch xuống.

- Mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải có vết thương bờ mép sắc gọn, kích thước 14cm x 6cm, sâu đứt đầu trên xương quay và đầu dưới xương cánh tay.

- Mặt trước gối phải có vết thương bờ mép sắc gọn, kích thước 15cm x 3,5cm, sâu đứt đầu trên xương chày.

- Đứt lìa động mạch và tĩnh mạch cảnh chung bên trái.

- Đứt bán phần khí quản.
- Đứt đốt sống cổ C2 sâu đến tủy sống.

2/ Kết luận: Trần Thị L tử vong sốc mất máu cấp do đa vết thương vùng mặt, cổ, khuỷu tay phải và gối phải; đứt lia động mạch, tĩnh mạch cảnh chung bên trái.

Tại Công văn số: 994/NHNoKG – KTNQ ngày 06/12/2016 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh K thông báo giá vàng GLD (vàng 24K) tại thời điểm cuối ngày 31/10/2016 là 3.570.000 đồng/1 chỉ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Nh là đại diện hợp pháp của bà L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai tang phí là 148.070.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 120.000.000đ.

Gia đình bị cáo đã nộp 50 triệu đồng cho Cục thi hành án dân sự tỉnh K để khắc phục hậu quả gia đình ông Nh thay cho bị cáo (Biên lai thu tiền số 05114 ngày 16/01/2017). Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình đã nộp tiếp cho Cục thi hành án dân sự tỉnh K để khắc phục hậu quả, tạm thu án phí thay cho bị cáo số tiền tổng cộng là 31.103.000 đồng theo các biên lai thu tiền số 07302 ngày 20/6/2017, biên lai số 0573 ngày 08/5/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh K.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K đã tuyên xử:

Tuyên bố: Lê Hoàng Ng phạm tội: “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hoàng Ng tù chung thân** về tội “*Giết người*”; **03(ba) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành: **Tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/4/2017, ông Trần Văn Nh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cấp sơ thẩm xử bị cáo còn nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nh là người đại diện cho bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị xem xét lại tình tiết giảm nhẹ là bị cáo tự thú và yêu cầu xử bị cáo mức án tử hình về tội “*Giết người*”. Ngoài ra ông Nh xác định ông không có yêu cầu kháng cáo gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, sau khi đánh giá các chứng cứ, tình tiết vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nội dung kháng cáo, đã cho rằng: Bị cáo cùng lúc phạm hai tội đặc biệt nghiêm trọng và nghiêm trọng. Tình chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nhưng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy không thể cải tạo, giáo dục bị cáo mà phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cáo nhất, loại bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 33; điểm b, o, p khoản 1 Điều 46, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án: Tử hình về tội “*Giết người*”; 03 năm tù về “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung là tử hình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng:

Về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa hôm nay bị cáo đều nhận tội. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo động viên gia đình nộp cho Cục thi hành án 70.000.000 đồng (chi phí mai táng 50.000.000 đồng + tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng) thay cho bị cáo để khắc phục cho phía gia đình bị hại, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có cha là người có công với cách mạng, có anh, chị là người có nhiều thành tích, đóng góp ở địa phương, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần theo yêu cầu người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong phần tranh luận, bị cáo không trình bày gì thêm.

Ông Nh đại diện cho bị hại trình bày trong phần tranh luận như sau: Hành vi của bị cáo quá tàn nhẫn, bị cáo là người không thể cải tạo được, ông Nh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xử bị cáo mức án tử hình về tội giết người.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư, đại diện người bị hại,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ là vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 7 giờ 45 phút ngày 01/11/2016, Lê Hoàng Ng sang chòi tôm của bà Trần Thị L, cầm theo cây dao yếm dài 36cm đi đến chòi nuôi tôm của bà Trần Thị L (cách chòi nuôi tôm của Ngòi khoảng 30m) hỏi mượn cục đá mài dao, tiếp cận bà L. Trong lúc mài dao, Ng có lời qua tiếng lại với bà L về việc phía bà L làm tàu lá dừa rớt xuống vuông tôm của Ng và bà L có lời nói ám chỉ Ng trộm tôm của bà. Bà L đã đi vào trong chòi lên vồng nằm (vồng được mắc trên bộ ván ngựa), Ng tức giận bà L có ý nói Ng trộm tôm của bà, Ng bỏ đi về được 2 - 3 bước thì quay lại tay phải cầm dao yếm đi đến chỗ bà L nằm vồng chém thẳng về phía mặt bà L, bà L giơ tay lên đỡ bị chém sâu đứt đầu xương quay và đầu xương cánh tay. Bà L ngồi dậy chửi “quân ăn cướp”, Ng chồm lên tiếp tục chém liên tiếp nhiều nhát thẳng xuống vùng đầu, mặt, đầu gối bà L. Ng tiếp tục bước lên bộ ván ngựa chém liên tiếp trúng vào vùng mặt phải, ngực bà L nhiều nhát. Trong lúc chém bà L, Ng thấy bà L trên cổ đeo sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24k nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, Ng dùng tay trái giật sợi dây chuyền, tay phải cầm dao chém vào cổ bên trái bà L một nhát làm bà gục xuống bất động. Ng biết bà Liên đã chết nên ngưng không chém nữa và kéo bà L ngã nằm úp xuống nền nhà. Hậu quả làm bà L chết tại chỗ. Sau đó Ng đi về chòi của mình tắm rửa rồi đem sợi dây chuyền đi cất giấu. Đến khoảng 16 giờ chiều Ng nhờ anh H đưa đến công an tự thú.

Cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Hoàng Ng về tội: “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm e, n khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Giữa bị cáo và bị hại là hàng xóm, hàng ngày thường gặp nhau, không có mâu thuẫn gì. Việc bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại vào sáng ngày 01/11/2016 cũng không có gì gay gắt đến mức bị cáo phải tức giận xông vào chòi tôm của bà L chém hàng chục nhát dao vào vùng đầu, mặt, cổ, chân, tay bà L làm cho bà L chết tại chỗ. Khi biết bà L chết thì bị cáo mới dừng lại không chém bà L nữa. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, rất quyết liệt, quyết tâm phạm tội đến cùng, trèo lên bộ ván ngựa giết bằng được bà L và cướp sợi dây chuyền bà L đang đeo trên cổ. Đây là tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng này khi lượng hình là thiếu sót. Sau khi phạm tội, bị cáo vẫn bình tĩnh tắm rửa, đến ngân hàng chính sách lấy tiền công lái xe rồi về uống cà phê và đi cất giấu sợi dây chuyền cướp được. Điều này cho thấy bị cáo rất lạnh lùng trước cái chết của nạn nhân, coi thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi sinh mạng một con người, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây đau thương tang tóc không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, tác động rất tiêu cực đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã liên một lúc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng và tội nghiêm trọng. Với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà bị cáo gây ra thì thấy bị cáo thuộc đối tượng không thể giáo dục, cải tạo để trở thành người lương thiện.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện bị hại, áp dụng mức án cao nhất đối với bị cáo, loại bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình nộp cho Cục thi hành án dân sự tại 03 phiếu số 05114, 07302, 05073 thu tổng cộng là 81.103.000 đồng (trong đó có 70.000.000 đồng chi phí mai táng và khắc phục hậu quả, 11.103.000 đồng tạm thu án phí) đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Về tình tiết bị cáo tự thú: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai bị cáo ra tự thú vào 16 giờ chiều ngày 01/11/2016. Tại biên bản ghi lời khai vào lúc 11 giờ ngày 01/11/2016 thì bị cáo chưa nhận tội (BL: 73). Biên bản về việc người phạm tội ra tự thú ghi thời gian là 08 giờ 20 phút ngày 01/11/2016 (BL: 02). Như vậy, thời gian tự thú ghi trong biên bản về việc tự thú của bị cáo là không chính xác. Căn cứ khoản 3 Điều 23 Bộ luật hình sự và mục 7 công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp của bị cáo được xác định là tự thú, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cha bị cáo là thương bị hạng 4/4, được tặng huy chương vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đối các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là đúng.

Tuy nhiên, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ với các tình tiết định khung tăng nặng và tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, tính chất, mức độ, động cơ mục đích phạm tội và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy các tình tiết giảm nhẹ này không đủ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xuống mức hình phạt tù chung thân.

Cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như chưa đánh giá hết tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để từ đó xử phạt bị cáo mức án tù chung thân đối với tội giết người là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, chưa đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cũng đề nghị sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án tử hình về tội “Giết người”. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với các khoản tiền gia đình bị cáo nộp thay cho bị cáo để khắc phục một phần hậu quả, theo các biên lai thu tiền số 05114, 07302, 05073 thì tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và cấp phúc thẩm không xem xét các phần quyết định này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Nh là đại diện của người bị hại về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên mức tử hình, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K về phần hình phạt như sau:

Tuyên bố: Lê Hoàng Ng phạm tội: “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm e khoản 1 Điều 48, Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Bị cáo **Lê Hoàng Ng** tử hình về tội “*Giết người*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là : **Tử hình**.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được gửi đơn lên chủ tịch nước xin ân giảm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ các khoản tiền do gia đình bị cáo nộp thay cho bị cáo theo các biên lai thu tiền số 05114, 07302, 05073 để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét các phần quyết định này do không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 26/6/2017./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kiên Giang (Tổng đạt cho bị cáo (1));
- ĐDBH (1);
- Lưu (3) 16b (Án39)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng